

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày: 06/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức H, sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Số CMND: 240949xxx; do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về Tội cướp tài sản (khi thực hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi); do đó bị cáo không bị coi là có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Bị hại:

1. Trần Vũ B, sinh năm 1984, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành Phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Đinh Phúc T, sinh năm 1982, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện người theo pháp luật của người bị hại Trần Vũ P: Chị Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1990, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1962, (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ x, thị trấn Er, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn TTi Đắk Nông.

- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Huỳnh Thảo N, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn dân sự:* Trần Văn T1, sinh năm 1982, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã , huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức H có giấy phép lái xe ô tô hạng E, số 7660118000XXX do Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp ngày 28/4/2017. Chiều ngày 30/4/2021, H điều khiển xe ô tô khách biển số: 47B - 015.XX lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi TP Đồng Xoài, trên xe còn có anh Đinh Phúc T là phụ xe. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày xe của H đi đến Km 919+100 đường quốc lộ 14 thuộc thôn 4, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, lúc này H điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt một xe ô tô (không xác định được biển số) đang đi cùng chiều phía trước. Trong khi xe của H đang ở phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển số 48C-029.xx do anh Trần Vũ P điều khiển chở theo anh Trần Vũ B đang lưu thông hướng ngược gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Anh P tử vong tại chỗ, H, anh T, anh Phúc bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, hư hỏng 02 xe ô tô.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 30/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại Km 919+100 đường QL 14 thuộc thôn 4, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật, mặt đường nhựa bằng phẳng, đường ướt do trời mưa, có vạch kẻ sơn đứt quãng phân làn, có 04 làn đường, chiều rộng mặt đường là 11m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 162 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nạn nhân Trần Vũ P bị đa chấn thương, gãy xương, giập rách phần mềm lớn 02 chân và giập cơ tim dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 21 ngày 10/02/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đinh Phúc T là 38% .

Tại kết luận định giá tài sản số 158 ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: Giá trị các bộ phận hư hỏng cần sửa chữa của xe ô tô tải biển số 48C – 029.xx là 321.300.000 đồng.

- Anh Trần Vũ B ngồi trên xe ô tô tải biển số 48C - 029.xx khi tai nạn xảy ra chỉ bị thương nhẹ nên từ chối giám định thương tích và tự thỏa thuận bồi thường dân sự, không yêu cầu gì thêm.

- Về vật chứng vụ án: xe ô tô tải biển số: 48C – 029.xx là tài sản Công ty TNHH vận tải TTi Đắk Nông; xe ô tô khách biển số 47B - 015.XX là tài sản của anh Trần Văn T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị can Lê Đức H cùng chủ xe xe ô tô khách biển số 47B - 015.XX là anh Trần Văn T1 đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Trần Vũ P 250.000.000 đồng; cho anh Trần Vũ B 150.000.000 đồng; cho Công ty TNHH vận tải TTi Đắk Nông 950.000.000 đồng; bồi thường cho anh Đinh Phúc T yêu cầu bồi thường 38.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT – VKS ngày 25/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Đức H về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện mất sức lao động nên không đề nghị áp dụng

Bị cáo Lê Đức H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Có đơn xin xét xử vắng mặt, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại Đinh Phúc T: Có đơn xin xét xử vắng mặt, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Lê Đức H (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển xe ô tô khách biển số 47B - 015.XX lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài. Khi đến Km 919+100 thuộc thôn 4, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước thì H điều khiển xe lấn sang bên trái đường để vượt xe cùng chiều phía trước thì va chạm với xe ô tô tải biển số: 48C - 029.xx do anh Trần Vũ P điều khiển đi hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh P tử vong tại chỗ, xe ô tô tải biển số 48C - 029.xx bị hư hỏng tổng cộng 321.300.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Đức H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ

Điều 9. Luật giao thông đường bộ, quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Với hậu quả ông anh Trần Vũ P bị tử vong, anh Trần Vũ B, anh Đinh Phúc T bị thương tích. Thiệt hại tài sản 321.300.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, d, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc gây thiệt hại cho người khác một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cầu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, khiến anh Trần Vũ P bị tử vong, anh Trần Vũ B, anh Đinh Phúc T bị thương tích. Thiệt hại tài sản 321.300.000 đồng, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại, ảnh hưởng đến sức khỏe và tài sản của bị hại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi tai nạn bị cáo đã bị thương nặng chưa hồi phục; hiện bị cáo bị mất khả năng lao động; bị cáo có ông nội là cán bộ lão thành cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý. Sau khi tai nạn bị cáo bị thương nặng và mất khả năng lao động. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Xe ô tô tải biển số: 48C – 029.xx là tài sản Công ty TNHH vận tải TTi Đắk Nông; xe ô tô khách biển số 47B - 015.XX là tài sản của anh Trần Văn T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án,

Giao bị cáo Lê Đức H về cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện gia đình bị hại; nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh